

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 21- 3 - 2018
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Hoàn
Ông Nguyễn Xuân Thí

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*
Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 13/2017/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2017 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Phương L, sinh ngày 03/01/1989

Địa chỉ cư trú: Tổ A cụm B, thị trấn A, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt tại phiên tòa

- *Bị đơn:* Anh Lê Sáu Th, sinh ngày 04/3/1989

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, địa chỉ cư trú: Ujezerky 1165/2 thành phố Praha 4 nước Czech Republic, về Việt Nam ngày 18/3/2018, hiện tạm trú tại: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Trần Thị Phương L trình bày:

Về quan hôn nhân: Chị và anh Lê Sáu Th yêu nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 09/02/2012. Sau khi kết hôn anh Lê Sáu Th xuất cảnh sang Cộng hòa Séc làm việc cho đến nay. Do sống xa cách nên tình cảm vợ chồng trở nên lạnh nhạt, sống không hạnh phúc. Hiện nay vợ chồng không còn tình cảm nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con chung: Chị Trần Thị Phương L trình bày vợ chồng không có con chung, chị không có thai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L trình bày vợ chồng không có tài sản chung, cũng không nợ gì của ai nên chị cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với bị đơn anh Lê Sáu Th, trong thời hạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã nhận được xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại nước Cộng hòa Séc về việc đã tổng đạt cho anh Lê Sáu Th các văn bản tố tụng do Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình chuyển đến, kèm theo văn bản xác nhận là bản tự khai của anh Lê Sáu Th.

Ngày 18/3/2018, anh Lê Sáu Th về Việt Nam, tại bản tự khai ngày 19/3/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm anh Lê Sáu Th trình bày: Anh thống nhất với trình bày của chị Trần Thị Phương L về việc đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng. Hiện tại tình cảm vợ chồng anh chị không còn nên anh Lê Sáu Th cũng nhất trí với yêu cầu giải quyết ly hôn của chị L.

Về con chung: Anh Lê Sáu Th trình bày vợ chồng không có con chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Th trình bày vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không nợ gì của ai và không ai nợ gì của vợ chồng anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập tài liệu, chứng cứ thực hiện đúng quy định và đảm bảo quyền lợi của người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử Công nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết các vấn đề có tranh chấp trong vụ án giữa chị Trần Thị Phương L và anh Lê Sáu Th.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý của nguyên đơn, bị đơn, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Lê Sáu Th, sinh ngày 04/3/1989, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, hiện đang cư trú: Ujezerky 1165/2 thành phố Praha 4 nước Cộng hòa Séc. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với bị đơn anh Lê Sáu Th. Ngày 28/8/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được thông báo của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Séc về việc đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, kèm theo bản tự khai của cho anh Lê Sáu Th. Ngày 18/3/2018 anh Lê Sáu Th về Việt Nam và đã đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình để xuất trình các giấy tờ liên quan đến việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Phương L và viết bản tự khai trình bày ý kiến đối với các quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án. Tại phiên tòa anh Lê Sáu Th và chị Trần Thị Phương L có mặt nên Tòa án tiến hành mở phiên tòa theo thủ tục chung.

[3] Chị Trần Thị Phương L và anh Lê Sáu Th yêu nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 09/02/2012, đây là hôn nhân tự nguyện, đúng pháp luật. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng là do sau kết hôn anh Th đi lao động tại nước cộng hòa Séc cho đến nay. Anh, chị không sống chung nên tình cảm vợ chồng trở nên lạnh nhạt. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung thực tế không tồn tại, hai bên không còn quan tâm đến nhau, nay chị L xin ly hôn anh Th cũng nhất trí ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa chị L và anh Th là hoàn toàn tự nguyện không có sự lừa dối hay bị ép buộc nào. Căn cứ Điều 55, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận thỏa thuận ly hôn của chị Trần Thị Phương L và anh Lê Sáu Th.

[4] Chị Trần Thị Phương L và anh Lê Sáu Th thừa nhận vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Chị Trần Thị Phương L và anh Lê Sáu Th thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung, không nợ gì của ai và không có ai nợ vợ chồng nên anh, chị không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét về mặt tài sản và công nợ.

[6] Tại phiên tòa chị Trần Thị Phương L và anh Lê Sáu Th thỏa thuận để chị L chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí tổng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài. Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 và khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2017 Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận đó.

[7] Chị Trần Thị Phương L và anh Lê Sáu Th có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 479 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 246, Điều 474, Điều 479 BLTTDS và khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2017 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; Áp dụng Điều 55, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Phương L và anh Lê Sáu Th.

2. Chị Trần Thị Phương L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 200.000 đồng lệ phí tổng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí, lệ phí tổng đạt văn bản tố tụng đã nộp 500.000 đồng tại biên lai số **0000063 ngày** 25/4/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình

Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị Trần Thị Phương L và anh Lê Sáu Th có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 21/3/2018.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Quảng Bình;
- CTHADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa